

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/KDTM-ST

Ngày 06 - 8 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc MA là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 48/2024/TLST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân Hàng N; địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, Phường Giảng Võ, THnh phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tiết Văn T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Cao Việt H – Phó giám đốc Ngân hàng N; địa chỉ: Số 14-16, đường Ngô Quyền, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau. (Văn bản ủy quyền số 397/QĐ-NHNo.TPCM ngày 10/10/2024) (có mặt).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Thủy sản M; địa chỉ trụ sở: Đường Đỗ Thừa Tự, Khóm 5, Phường A, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Trương Hoàng A – Phó Giám đốc Công ty Cổ phần T sản M; địa chỉ: Ấp Xóm Lung, phường H, tỉnh C. (Văn bản ủy quyền số 01/GUQ-MACM ngày 25/10/2024) (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Khánh T, năm sinh 1966; địa chỉ: Số 14, Đường 129, Tổ 5, Khu phố 2, phường P, T. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm T1, năm sinh 1985; địa chỉ: Số 14, Đường 129, Tổ 5, Khu phố 2, phường P, T. (vắng mặt)

3. Phòng Thi hành án dân sự khu vực; địa chỉ: Khóm 1, phường Giá RA, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

4. Ngân hàng N chi nhánh Cà Mau; địa chỉ: Số 05, đường An Dương Vương, phường Tân THnh, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ngân Hng: Bà Phương Diễm L – Phó trưởng phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ, phụ trách pháp chế Ngân hàng n chi nhánh Cà Mau; địa chỉ: Số 05, đường An Dương Vương, phường T, tỉnh C (Văn bản ủy quyền số 750/QĐ-NHNoCM.PC ngày 23/6/2025) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2024, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Việt H trình bày: Ngày 24 tháng 6 năm 2020, Công ty Cổ phần T sản M (Công ty M) do bà Phùng Thị N làm giám đốc với Ngân Hng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh tHnh phố Cà Mau (nay chi nhánh An Xuyên Cà Mau) ký hợp đồng tín dụng số 7501LAV202001561/HĐTD, mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động mua bán tôm nguyên liệu và các chi khác nằm trong giá tHnh Hng hóa, số tiền vay 29.700.000.000 đồng.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, Công ty M ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 03-2021/HĐSĐBSHĐ vay số tiền 16.300.000.000 đồng.

Trên thực tế nhận tiền như sau:

Ngày 30/12/2020, Công ty M nhận nợ số tiền 8.996.000.000 đồng. Số tiền còn lại 8.337.000.000 đồng;

Ngày 22/01/2021, Công ty M nhận nợ số tiền 1.293.000.000 đồng. Số tiền còn lại 1.283.000.000 đồng;

Ngày 25/01/2021, Công ty M nhận nợ số tiền 1.880.000.000 đồng. Số tiền còn lại 1.870.000.000 đồng;

Ngày 28/01/2021, Công ty M nhận nợ số tiền 1.730.000.000 đồng. Số tiền còn lại 1.720.000.000 đồng;

Ngày 10/03/2021, Công ty M nhận nợ số tiền 3.000.000.000 đồng. Số tiền còn lại 2.990.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng trên Công ty M thế chấp các tài sản đảm bảo gồm:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 633535 do UBND tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 08/5/2014. Ghi nhận thay đổi chủ sở hữu ngày 19/10/2015, sổ vào sổ CT 04902, với diện tích 1.932,4m², thửa số 129, tờ bản đồ số 54; loại đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 633536 do UBND tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 08/5/2014. Ghi nhận thay đổi chủ sở hữu ngày 19/10/2015, sổ vào sổ CT 04903, với diện tích 300m², thửa số 09, tờ bản đồ số 83; loại đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 633537 do UBND tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 08/5/2014. Ghi nhận thay đổi chủ sở hữu ngày 19/10/2015, sổ vào sổ CT 04904, với diện tích 1.475,6m², thửa số 10, tờ bản đồ số 83; loại đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Ngoài ra, Công ty M được ông Lê Khánh T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 bảo lãnh vay vốn gồm tài sản như sau:

4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 989407 do UBND thị xã Cửa Lò, tỉnh N cấp ngày 28/10/2018, sổ vào sổ CH 02779, với diện tích 147,8m², thửa số 435, tờ bản đồ số 06; Loại đất ở đô thị.

Được thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất Số 75-2021/HĐTC; Số 75A-2021/HĐTC; Số 75B-2021/HĐTC cùng ngày 15/3/2021 và Hợp Đồng thế chấp của người khác Số 33/HĐTC ngày 02/3/2021.

Trong quá trình vay vốn Công ty M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến hết ngày 10/10/2024, tổng dư nợ của Công ty M tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Agribank An Xuyên Cà Mau số tiền 19.893.999.142 đồng. Trong đó nợ gốc số tiền 16.200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn số tiền 3.457.150.367 đồng; nợ lãi quá hạn số tiền 199.190.357 đồng; lãi chậm trả số tiền 37.658.100 đồng.

Agribank chi nhánh An Xuyên Cà Mau đã nhiều lần làm việc trực tiếp có văn bản yêu cầu Công ty M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên hợp đồng tín dụng số 750ILAV202001561. Tuy nhiên tính đến nay, Công ty M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Agribank, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Agribank, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Agribank gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của NH nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Agribank.

Tại phiên tòa, Ngân hàng N chi nhánh An Xuyên Cà Mau rút một phần yêu cầu số tiền vốn 3.900.000.0000 đồng và không yêu cầu xử lý Hợp đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVD của người khác số 33/HĐTC ngày 02/02/2021.

Ngân Hng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank tạm tính đến hết ngày 06/8/2025 tổng số tiền 17.656.814.504 đồng.

Buộc Công ty Cổ phần M tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 7501LAV202001561, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra quyết định cho đến ngày thực tế Công ty trả hết nợ gốc cho Ngân Hng.

Trường hợp Công ty Cổ phần M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân Hng có quyền yêu cầu cơ quan thi Hình án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Hợp đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ Số 75-2021/HĐTC; Hợp Đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ Số 75A-2021/HĐTC; Hợp Đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ số 75B-2021/HĐTC cùng ngày 15/3/2021 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân Hng thì Ngân Hng có quyền yêu cầu cơ quan thi Hình án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Minh Anh Cà Mau để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trương Hoàng A trình bày: Ông thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết Phòng Thi Hình án dân sự khu vực 8 – Cà Mau trình bày: Phòng Thi Hình án dân sự khu vực 8 - Cà Mau đang tổ chức thi Hình Quyết định Số 02/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi Hình án dân sự thị xã Giá RA, tỉnh Bạc Liêu về việc xử lý tài sản ủy thác (Theo Quyết định ủy thác xử lý tài sản số 06/QĐ-CCTHADS ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi Hình án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau). Xử lý tài sản của: Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến T sản N gồm: Khung nh xưởng sản xuất, văn phòng xí nghiệp Minh Anh theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2011 CTYNGOCCHAU/HĐTC-BOSUNG, ngày 24/02/2011 (7500-LCP-201100134), địa chỉ: Ấp NHn Dân B, xã Tân Phong, thị xã Giá RA, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp NHn Dân B, xã Phong Thạnh, tỉnh Cà Mau). Hiện nay đang trong quá trình tổ chức thi Hình án chưa thực hiện việc kê biên, xử lý đối với tài sản nêu trên để đảm bảo thi Hình án cho Ngân Hng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh tỉnh Cà Mau. Nay, Phòng Thi Hình án dân sự khu vực 8 - Cà Mau cung cấp thông tin về việc xử lý tài sản ủy thác đối của Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến T sản Ngọc Châu, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa Ngân Hng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với Công ty Cổ phần T sản Minh Anh Cà Mau theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phương Diễm L trình bày: Bà thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1: Trong quá trình giải quyết đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định pháp luật, nhưng các đương sự không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N chi nhánh An Xuyên Cà Mau.

Đình chỉ một phần khởi kiện yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ của người khác số 33/HĐTC, ngày 02/3/2021.

Buộc Công ty Cổ phần T sản Minh Anh Cà Mau có nghĩa vụ trả cho Ngân Hng tổng số tiền 17.656.814.504 đồng và lãi suất tiếp theo kể từ ngày 07/8/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp Công ty Cổ phần M không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân Hng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi Hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Phòng Thi Hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Lê Thanh T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng các đương sự vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiền Hnh xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về trả vốn số tiền 3.900.000.000 đồng và không yêu cầu xử lý Hợp đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ của người khác số 33/HĐTC ngày 02/3/2021. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn về trả vốn số tiền 3.900.000.000 đồng và không xử lý Hợp đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ của người khác số 33/HĐTC ngày 02/3/2021.

[3] Xét Ngân hàng N yêu cầu buộc Công ty Cổ phần M trả cho Ngân Hng tổng số tiền 17.656.814.504 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo Hợp đồng tín dụng số 7501LAV202001561/HĐTD ngày 24/6/2020, Công ty Minh Anh Cà Mau vay Ngân Hng số tiền 29.700.000.000 đồng và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Số 03-2021/HĐSĐBSHĐ ngày 29/12/2021 vay số tiền 16.300.000.000 đồng; mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động mua bán tôm nguyên liệu và các chi khác nằm trong giá tHnh Hng hóa; thời hạn vay đến ngày trả nợ gốc cuối vào ngày 09/9/2021; lãi suất 8%/năm; lãi suất quá hạn 150%/năm; lãi chậm trả 10%/năm. Hợp đồng tín dụng này được hA bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức theo các Điều 401,

Điều 402 của Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực đối với các bên tham gia. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Minh Anh Cà Mau trả nợ cho Ngân Hng không đúng theo hợp đồng đã ký kết. Phía Ngân Hng đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng Công ty Minh Anh Cà Mau không thanh toán nợ theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng trên nên Công ty Minh Anh Cà Mau đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng ý trả số tiền trên theo yêu cầu của Ngân Hng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của , Ngân hàng N. Buộc Công ty M trả cho , Ngân hàng N vốn, lãi đến ngày 06/8/2025 tổng số tiền 17.656.814.504 đồng đồng. (trong đó nợ gốc số tiền 12.300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn số tiền 4.511.441.097 đồng; nợ lãi quá hạn số tiền 679.144.219 đồng; lãi chậm trả số tiền 166.229.188 đồng)

[4] Đối với yêu cầu của , Ngân hàng N về tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 04/7/2024 cho đến ngày tất toán theo Hợp đồng tín dụng số: 7501LAV202001561/HĐTD ngày 24/6/2020 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Số 03-2021/HĐSĐBSHĐ ngày 29/12/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Ngân Hng phù hợp theo Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Ngoài ra, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ Số 75-2021/HĐTC; Hợp đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ Số 75A-2021/HĐTC và Hợp đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ Số 75B-2021/HĐTC cùng ngày 15/3/2021 ký kết giữa đại diện , Ngân hàng N với Công ty M được công chứng ngày 26/3/2021 và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: 7501LAV202001561/HĐTD ngày 24/6/2020 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Số 03-2021/HĐSĐBSHĐ ngày 29/12/2021, được thực hiện đúng theo Điều 500, Điều 502 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 3 Điều 167, khoản 3 Điều 188 của Luật đất đai. Do đó, khi Công ty M không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền còn nợ thì , Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân kinh doanh thương mại: Theo quy định “*bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, Công ty M phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 125.656.800 đồng. $(112.000.000 \{4.000.000.000\} + 13.656.800 \text{ đồng} \{13.656.814.504 \text{ đồng} \times 0,1\})$.

[8] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 92, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 280, 299, 301, 323 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của , Ngân hàng N.

1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu của , Ngân hàng N về trả vốn số tiền 3.900.000.000 đồng và không xử lý Hợp đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ của người khác số 33/HĐTC, ngày 02/3/2021.

2. Buộc Công ty M trả cho , Ngân hàng N tính đến ngày 06/8/2025 tổng số tiền 17.656.814.504 đồng (mười bảy tỷ sáu trăm năm mươi sáu triệu tám trăm mười bốn nghìn năm trăm lẻ bốn đồng)

Kể từ ngày 07/8/2025 khách Hng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân Hng cho vay thì lãi suất mà khách Hng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân Hng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân Hng cho vay.

3. Trường hợp Công ty M không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 7501LAV202001561/HĐTD ngày 24/6/2020 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Số 03-2021/HĐSĐBSHĐ ngày 29/12/2021 thì , Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý các tài thế chấp theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ Số 75-2021/HĐTC; Hợp đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ Số 75A-2021/HĐTC và Hợp đồng thế chấp QSDĐ và TSGLVĐ Số 75B-2021/HĐTC cùng ngày 15/3/2021 để thu hồi nợ.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: , Ngân hàng N không phải chịu, hoàn trả lại cho , Ngân hàng N 63.947.000 đồng (sáu mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên 1A số 0009438 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi Hành án dân sự tHnh phố Cà Mau.

Công ty Cổ phần M phải chịu số tiền 125.656.800 đồng. (chưa nộp)

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Cà Mau;
- Phòng Thi Hành án dân sự khu vực 1- Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án khu vực 1-Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam